TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2020/HS-ST
Ngày 24-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Hòa;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 52/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 41/2020/HSST-QĐ ngày 13 tháng 03 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 77/2020/HSST-QĐ ngày 08 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Vũ N, sinh năm 1981 tại tỉnh Bến Tre; thường trú: Ấp T Qu, xã T Ph, huyện Ch Th, tỉnh Bến Tre; chỗ ở: Số 6/6 khu phố T Th, phường T B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1955 và bà Trần Thị Kim L, sinh năm 1957; bị cáo có 03 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1994; bị cáo có vợ tên Phạm Thị Thu Tr, sinh năm 1985, có 01 con ruột sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

- Ngày 28/10/2010, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2010/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 14/4/2016.

- Ngày 14/11/2016, Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định đình chỉ việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với lý do Cơ quan đề nghị rút đề nghị, theo Quyết định số 20/QĐ-TA.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/12/2019 cho đến nay; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị hại*:

1. Ông Nguyễn Chí L, sinh năm 1982; thường trú: Ấp Th L, xã M Th A, huyện Ch Th, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Số 6/6 khu phố T Th, phường B Th, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Khải M, sinh ngày 01/3/2002; thường trú: Ấp M Đ C, xã V Kh, huyện An M, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Lưu Thị Kh, sinh năm 1956; thường trú: Số 27/65 khu phố T, phường T H, thành phố B H, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1981; thường trú: Ấp M Đ C, xã V Kh, huyện A M, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt.

3. Ông Đỗ Quốc Ch, sinh năm 1965; thường trú: Số 198/1 ấp T Th 3, xã T H, huyện H M, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

4. Ông Hà Văn Kh, sinh năm 1981; thường trú: Tổ 33A, khu phố Ch L, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

** Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người chứng kiến*: Ông Đặng Văn Kh, sinh năm 1968; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 05/12/2019, Nguyễn Văn Vũ N đi xin việc làm về đến phòng trọ số 10 nhà trọ 6/6 khu phố T Th, phường T B, thị xã D A (nay là thành phố D A), tỉnh Bình Dương thì nhìn thấy một xe mô tô biển số 60x7-8700 của ông Nguyễn Chí L đang dựng trước phòng trọ số 10 không có người trông coi. Lúc này, N đi lại gần chiếc xe dùng tay phá dây ổ khóa điện rồi dẫn xe ra ngoài nổ máy chạy về hướng ngã tư Ch L để tìm người. Tuy nhiên do xe tắt máy nên N đẩy xe vào tiệm sửa xe nhưng do không sửa được nên N gửi xe lại tiệm và đi về phòng trọ thì bị lực lượng Công an phường T B bắt giữ. Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Vũ N còn khai nhận khoảng 20 giờ 30 phút ngày 03/12/2019, N đã lén lút lấy trộm một xe mô tô biển số 68T-4530 của ông Nguyễn Khải M tại trước phòng trọ số 14 nhà trọ 6/6 khu phố T Th, phường T B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Sau đó N lắp biển số xe 55Y8-6121, đổi bánh xe để tránh bị phát hiện và N dùng xe này làm phương tiện đi lại.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu FEELING, kiểu dáng Wave màu đỏ, biển số 60X7-8700, số khung: 001902, số máy: 4C305569 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu FEELING, kiểu dáng Wave màu xanh, gắn biển số 55Y8-6121, số khung: CHOP4UM001109, số máy: 150FMH*4C301121.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 295/BB.ĐG ngày 18/12/2019 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An (nay là thành phố D A), tỉnh Bình Dương: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu FEELING, kiểu dáng Wave màu đỏ, biển số 60X7-8700, số khung: 001902, số máy: 4C305569 có trị giá 2.800.000 đồng và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu FEELING, kiểu dáng Wave màu xanh, gắn biển số 55Y8-6121, số khung: CHOP4UM001109, số máy: 150FMH*4C301121 có trị giá 2.800.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt 5.600.000 đồng.

Quá trình điều tra bị cáo và các bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá tài sản số: 295/BB.ĐG ngày 18/12/2019 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương.

Tại Cáo trạng số: 91/CT-VKS-DA ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố Nguyễn Văn Vũ N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn Vũ N về tội "Trộm cắp tài sản" đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Vũ N từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Đối 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu FEELING, kiểu dáng Wave màu đỏ, biển số 60X7-8700, số khung: 001902, số máy: 4C305569 có trị giá 2.800.000 đồng. Quá trình điều tra xác định bà Lưu Thị Kh là chủ sở hữu. Bà Kh khai nhận thông qua cửa hàng buôn bán xe cũ, bà đã bán xe này cho một thanh niên với giá 5.000.000 đồng. Ông Nguyễn Chí L cũng khai nhận đã mua chiếc xe này tại cửa hành mua bán xe thuộc phường T H, thành phố B H, tỉnh Đồng Nai nhưng không làm thủ tục sang tên. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương đã trả lại cho ông Nguyễn Chí L đồng thời ông L không yêu cầu gì khác.

- Đối 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu FEELING, kiểu dáng Wave màu xanh, số khung: CHOP4UM001109, số máy: 150FMH*4C301121. Quá trình điều tra, xác định ông Nguyễn Văn Ch là chủ sở hữu. Ông Ch khai nhận chiếc xe trên đã cho con ông Nguyễn Khải M là phương tiện đi lại. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã trả lại cho ông Nguyễn Văn Ch đồng thời ông Ch không yêu cầu gì khác.

- Đối với 01 (một) biển số 55Y8-6121 thu giữ trong vụ án, quá trình điều tra xác định xe này của xe mô tô có số khung: 152FMHV-00101888, số máy: MN08H-001888 do ông Đỗ Quốc Ch làm chủ sở hữu. Ông Ch đã khai nhận đã bán xe này cho một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 1.500.000 đồng nhưng không làm thủ tục sang tên, ông M không yêu cầu gì. Xét thấy biển số này do N dùng phương tiện phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 (hai) bánh xe căm chỉ thu giữ trong vụ án, do Nguyễn Văn Vũ N là phương tiện phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Do bị cáo có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và các bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn Vũ Năm có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị cáo là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo; các bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người chứng kiến và những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định: Trong các ngày 03/12/2019 và 05/12/2019 tại phòng trọ số 10, 14 nhà trọ 6/6 khu phố T Th, phường T B, thị xã D A (nay là thành phố D A), tỉnh Bình Dương. Nguyễn Văn Vũ N có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu FEELING, kiểu dáng Wave màu đỏ, biển số 60X7-8700, số khung: 001902, số máy: 4C305569 của ông Nguyễn Chí L có trị giá 2.800.000 đồng và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu FEELING, kiểu dáng Wave màu xanh, gắn biển số 55Y8-6121, số khung: CHOP4UM001109, số máy: 150FMH*4C301121 của ông Nguyễn Khải M có trị giá 2.800.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt 5.600.000 đồng.

[3] Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo Nguyễn Văn Vũ N đã lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại có tổng giá trị 5.600.000 đồng, đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 91/CT-VKS-DA ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D A, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Nguyễn Văn Vũ N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức bị cáo hoàn toàn biết hành vi trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì lòng tham,

muốn kiếm tiền nhanh chóng không phải lao động để phục vụ nhu cầu bản thân mà bị cáo cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người là người có nhân thân xấu thể hiện bị cáo là người không có nghề nghiệp, đã từng bị Tòa án xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, nhưng xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo muốn kiếm tiền nhanh chóng để phục vụ nhu cầu của bản thân mà bị cáo cố tình chiếm đoạt tài sản của bị hại đồng thời bị cáo là người có nhân thân xấu, phạm tội 02 lần trở lên. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành những công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Tuy nhiên áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Xét 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu FEELING, kiểu dáng Wave màu đỏ, biển số 60X7-8700, số khung: 001902, số máy: 4C305569 có trị giá 2.800.000 đồng. Quá trình điều tra xác định bà Lưu Thị Kh là chủ sở hữu. Bà Kh khai nhận thông qua cửa hàng buôn bán xe cũ, bà đã bán xe này cho một thanh niên với giá 5.000.000 đồng. Ông Nguyễn Chí L cũng khai nhận đã mua chiếc xe này tại cửa hành mua bán xe thuộc phường T H, thành phố B H, tỉnh Đồng Nai nhưng không làm thủ tục sang tên. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương đã trả lại cho ông Nguyễn Chí L đồng thời ông L không yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét.

- Xét 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu FEELING, kiểu dáng Wave màu xanh, số khung: CHOP4UM001109, số máy: 150FMH*4C301121. Quá trình điều tra, xác

định ông Nguyễn Văn Ch là chủ sở hữu. Ông Ch khai nhận chiếc xe trên đã cho con ông Nguyễn Khải M là phương tiện đi lại. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương đã trả lại cho ông Nguyễn Văn Ch đồng thời ông Ch không yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét.

- Xét 01 (một) biển số 55Y8-6121 thu giữ trong vụ án, quá trình điều tra xác định xe này của xe mô tô có số khung: 152FMHV-00101888, số máy: MN08H-001888 do ông Đỗ Quốc Ch làm chủ sở hữu. Ông Ch đã khai nhận đã bán xe này cho một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 1.500.000 đồng nhưng không làm thủ tục sang tên, ông M không yêu cầu gì. Xét thấy biển số này do Năm dùng phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Xét 02 (hai) bánh xe căm chỉ thu giữ trong vụ án, do Nguyễn Văn Vũ N là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy

[10] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra đối với bị cáo về tội danh, mức hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Vũ N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Vũ N 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/12/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) biển số xe 55Y8-6121 và 02 (hai) bánh xe căm chỉ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/02/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Nguyễn Văn Vũ N phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Công an thành phố Dĩ An (03);
- Chi cục THA thành phố Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (07);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Ngọc Công

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHẢN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA